

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 37/2017/DS- ST

Ngày: 08-9-2017.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** - Thẩm phán.

- Các hội thẩm nhân dân:

- Ông **Phan Trung Thành**.

- Bà **Lê Thị Sáu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường Tổ 9, thị trấn Lộc Thắng huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 42/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguy đơn: Ông **Trần Văn Y**- Sinh năm 1975 – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Y Tâm.

Địa chỉ: Số 744B, Quốc lộ 20, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Xuân T**- Sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 37, Tổ 9, Quốc lộ 20, Phi Nôm, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông **Nông Văn C**- Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn 10C, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông T, ông C có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2017 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện như sau:

Doanh nghiệp tư nhân YT do ông Trần Văn Y là chủ sở hữu chuyên sản xuất phân bón hữu cơ vì sinh dùng cho cây trồng nên có bán phân bón nhiều lần cho ông Nông Văn C để ông C bán lại cho dân và hưởng hoa hồng như hai bên đã cam kết, hình thức mua bán theo phương thức trả chậm, ông Y giao phân bón cho ông C, ông C bán cho ai thì bán nhưng giao đủ 100% tiền hàng thì được hưởng 9,09% hoa hồng. Giá thỏa thuận 3.500đồng/kg. Từ ngày 12/7/2016 đến ngày 30/7/2016, ông Y đã bán cho ông C 03 đợt phân bón, với tổng số phân là 18.000 kg x 3.500 đồng/kg, thành tiền 63.000.000 đồng, đến ngày 26/12/2016 ông C đã thanh toán cho ông Y được 3.500.000 đồng, còn nợ lại 59.500.000 đồng đến nay ông C chưa thanh toán số tiền còn thiếu cho ông Y. Vì

vậy ông Y khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ số tiền mua phân bón còn thiếu là 59.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ông Nông Văn C trình bày: Ông C thừa nhận còn thiếu nợ tiền mua phân bón của ông Y với số tiền là 59.500.000 đồng nhưng toàn bộ phân bón tương ứng với số nợ trên là do các hộ nông dân trong thôn mua nhưng không trả tiền cho ông C nên ông C không đồng ý trả nợ số tiền 59.500.000 đồng cho ông Y. Khi nào các hộ nông dân trả tiền cho ông C, ông C sẽ trả nợ cho ông Y. Ông C cam đoan sẽ không khởi kiện các hộ dân nợ tiền mua phân trong vụ án này, nếu các bên xảy ra tranh chấp ông C sẽ khởi kiện bằng 1 vụ án khác.

Ông C khẳng định chữ ký trong biên bản đối chiếu & xác nhận công nợ năm 2016 được lập ngày 21/11/2016 là chữ ký của ông C.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như trên,

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” với ông Nông Văn C.

Buộc ông Nông Văn C phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn Y số tiền 59.500.000 đồng.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Nông Văn C phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Doanh nghiệp tư nhân YT do ông Trần Văn Y làm chủ sở hữu được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp với ngành, nghề kinh doanh là sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ. Từ ngày 12/7/2016 đến ngày 30/7/2016, ông Y đã bán cho ông C 03 đợt phân bón, với tổng số phân là 18.000 kg x 3.500 đồng/kg, thành tiền 63.000.000 đồng, đến ngày 26/12/2016 ông C đã thanh toán cho ông Y được 3.500.000 đồng, còn nợ lại 59.500.000 đồng đến nay ông C chưa thanh toán số tiền còn thiếu cho ông Y. Vì vậy ông Y khởi kiện yêu cầu ông C trả nợ số tiền mua phân bón còn thiếu 59.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận vì ông Y xuất trình được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và đúng pháp luật, đồng thời ông C thừa nhận số lượng phân bón, giá cả, thành tiền như ông Y trình bày là đúng. Ông C cho rằng do có thông tin doanh nghiệp của ông Y sản xuất phân bón giả dẫn đến số lượng phân bón ông C bán lại cho dân không thu được tiền nên ông C không đồng ý trả tiền cho ông Y lời trình bày của ông C là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ ông Y trực tiếp bán phân bón, giao hàng cho ông C, không bán cho các hộ dân. Ông Y cũng đã cung cấp các tài liệu của cơ quan có thẩm quyền khẳng định chất lượng phân bón đạt chuẩn.

Do vậy cần áp dụng Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 cần buộc ông Nông Văn C phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Văn Y – Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT số tiền 59.500.000 đồng.

[2] Do ông Y không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với các cá nhân ông C bán phân bón nhưng không trả tiền, do ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét, nếu sau này có tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì ông C có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông C phải trả cho ông Y số tiền 59.500.000 đồng nên ông C phải nộp 2.975.000 đồng án phí DSST (59.500.000 đồng x 5% = 2.975.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 428; Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 430; Điều 440 ; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Văn Y**– Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT về việc “ *Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản*” với ông **Nông Văn C**.

Buộc ông **Nông Văn C** phải có trách nhiệm trả cho ông **Trần Văn Y**– Chủ Doanh nghiệp tư nhân YT số tiền 59.500.000 (Năm mươi chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông **Nông Văn C** phải nộp 2.975.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông **Trần Văn Y** 1.487.500 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004711 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Đình Phong

